

# NGHIÊN CỨU SO SÁNH KỊCH MÚA RỐI TRUYỆI THỜI VIỆT Ị AM VÀ HÀI QUỐC: QUẠI ĐIỀM VỀ LỊCH SỬ, TRUYỆI KỂ, Ị HẠI VẬT, KHÔI G GIAI

*Nguyen Kim Dzung – Lee Mi-jung,*  
**Inha Univesity**

## **I. MỞ ĐẦU**

Việt Ị am và Hàn Quốc là hai quốc gia ở khu vực châu Á, trong những năm qua đã thiết lập được nhiều mối quan hệ tốt đẹp trên các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hoá.... Thông qua những sự kiện giao lưu văn hoá, đã giúp ích rất nhiều trong việc tìm hiểu về văn hoá của hai quốc gia. Ị hiểu công trình nghiên cứu khoa học của các học giả đã hình thành từ việc tìm hiểu về văn hoá như vậy, đặc biệt là những nghiên cứu về “kịch múa rối”.

“Kịch múa rối” là một trong những loại hình nghệ thuật, văn hoá truyền thống ở Việt Ị am và Hàn Quốc; là loại hình nghệ thuật biểu diễn thuộc “di sản văn hoá phi vật thể”.

Kịch múa rối Việt Ị am <hình 1> gồm hai loại hình chính là: kịch múa rối thường (còn gọi là múa rối cạn) và kịch múa rối nước. Chúng ta có thể xem kịch múa rối thường ở nhiều nước trên thế giới nhưng loại hình kịch múa rối nước chỉ còn tồn tại duy nhất ở Việt Ị am. Kịch múa rối nước được tạo nên từ những con rối đáng yêu với sân khấu mặt nước là “Linh hồn của đồng ruộng Việt Ị am”. Ị ó được hình thành từ sự kết hợp hài hoà, độc đáo của 3 yếu tố: con người, thiên nhiên và nghệ thuật. Theo kết quả có được từ những nghiên cứu khoa học trước đây về “múa rối nước” thì đây là loại hình kịch múa rối chiếm phần lớn ở Việt Ị am với các đề tài nghiên cứu như: “Rối nước Việt Ị am”, “Rối nước –

Water Puppets”, “Vietnamese Tradition - Water Puppetry”, “Marionnettes sur ear du Viet I am”.v.v...

Kịch múa rối Hàn Quốc <hình 2> có tên gọi là Kok thu kak si, loại hình múa rối này được làm sáng tỏ thông qua 3 đặc tính chủ yếu là: chủ đề, đoàn biểu diễn và phương thức biểu diễn (Kim Yong Suk-1988). Ở Hàn Quốc cũng có rất nhiều nghiên cứu khoa học về múa rối như: “Kịch múa rối Đông Á thế kỉ XVI-XVII”, “Kịch múa rối thế kỉ XXI”, “I ghiên cứu so sánh kịch múa rối Hàn Quốc, Trung Quốc, I hạt Bản”.v.v...

Qua đó cho thấy, việc nghiên cứu về kịch múa rối truyền thống của Việt I am và Hàn Quốc là hết sức cần thiết.

Đề tài này sẽ nghiên cứu, so sánh về kịch múa rối truyền thống của Hàn Quốc và Việt I am với trọng tâm là một số tranh luận được đưa ra từ bối cảnh cũng như tiến trình phát triển về mặt lịch sử và hoạt động biểu diễn. I ội dung cụ thể là: phân loại kịch múa rối truyền thống của Việt I am và Hàn Quốc trên các quan điểm về lịch sử, chuyện kể, không gian, nhân vật để tìm ra nét tương đồng và khác biệt giữa kịch múa rối của Việt I am và Hàn Quốc. Hy vọng: kết quả nghiên cứu này sẽ giúp ích cho việc tìm hiểu về văn hoá truyền thống giữa hai quốc gia.

## **II. SO SÁNH KỊCH MÚA RỐI TRUYỀN THỐNG CỦA VIỆT NAM VÀ HÀN QUỐC**

Qua bài nghiên cứu này, chúng ta cùng so sánh kịch múa rối truyền thống của Việt I am và Hàn Quốc để tìm hiểu về văn hoá truyền thống của hai quốc gia. “Kịch múa rối nước” của Việt I am và “Kịch Kok thu kak si” của Hàn Quốc là kịch múa rối truyền thống tiêu biểu nhất của hai nước. Kok thu kak si là kịch dân tộc có từ thời đại Koryo, đây vừa là một trò vui nhộn dành cho tầng lớp thường dân đồng thời cũng là loại hình kịch đả kích những mâu thuẫn trong xã hội quý tộc. Kịch múa rối nước là văn hoá truyền thống còn chứa đựng trọn vẹn văn hoá Việt I am từ hàng ngàn năm. Thông qua việc so sánh hai loại hình kịch múa rối truyền thống này chúng ta cùng tìm hiểu sâu hơn nữa về văn hoá truyền

thống của hai quốc gia. Ta sẽ chia kịch múa rối truyền thống của Việt I am và Hàn Quốc dựa trên các quan điểm về: lịch sử, chuyên kể, nhân vật, không gian để cùng xem xét.

### **1. Quan điểm về lịch sử**

Trong cuốn sách về múa rối nước của Tô Sanh đã nghiên cứu về lịch sử phát triển của nghề rối. Thông qua các di tích múa rối ở các địa phương, các tác liệu cổ, các bản chép tay và gia phả của các cụ nghệ nhân lưu giữ những bí truyền của nghề múa rối, và việc cộng tác với các nhà sử học và khảo cổ học để xác định niên đại các thủy đình, tìm đọc các bài văn bia đã cho phép ta khẳng định rằng múa rối nước đã đạt tới trình độ nghệ thuật cao từ đời nhà Lý (1010-1225). Vào thời kì này đã xuất hiện quân rối nam, nữ bằng gỗ và sắt biết múa hát, đánh trống, đánh chiêng.

Thời đại nhà Lê (1428-1788), văn học đặc biệt được coi trọng do vậy một số loại hình nghệ thuật biểu diễn như Tuồng, Chèo khá phát triển. Kịch múa rối là loại hình nghệ thuật biểu diễn phi ngôn ngữ nên chỉ được biểu diễn ở các lễ hội hoặc chùa chiền ở nông thôn. Tuy nhiên thơ ca thời đại nhà Lê đã mô tả khá nhiều về kịch múa rối. Tiêu biểu là : “ Lối giao trò” của nhà hát kịch Thâm Rộc, tỉnh Thái I guyên.

Sau đó vào thời I guyễn (1802-1945) nghệ thuật biểu diễn Tuồng đã trở thành loại hình nghệ thuật thật sự được coi trọng. Tuy vậy, giá trị nghệ thuật dân gian truyền thống của kịch múa rối vẫn được duy trì. Diện mạo của kịch múa rối đã xuất hiện trong thơ ca của các nhà thơ nổi tiếng như: I guyễn Khuyến, I guyễn Hiền Đình, Dương Khuê, Đoàn I guyễn Tuấn...

Miền Bắc Việt I am được hoàn toàn giải phóng kể từ sau thắng lợi của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ (1954). I gười dân Việt I am đã thoát khỏi chế độ phong kiến thời đại nhà I guyễn từ tháng 7 năm 1945 và đã làm sống lại sân khấu kịch múa rối – một loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống. Kịch múa rối Việt I am phát triển từ đó cho đến nay. (1). <http://www.vietnampuppetry.com>.

I nghiên cứu về nguồn gốc của kịch múa rối Hàn Quốc, có thể chia thành “thuyết khởi nguyên mang tính vọng ngoại” và “ thuyết tự sinh”. Phần lớn các học giả Hàn Quốc đều nhận định rằng: kịch múa rối Hàn Quốc có nguồn gốc hoặc chịu ảnh hưởng trực tiếp từ kịch múa rối Trung Quốc. Tuy nhiên, theo những học giả có thiên hướng nghiêng về “thuyết tự sinh” giống như Im Che He (2005) thì lại cho rằng: không loại trừ khả năng nguồn gốc của nó có liên quan tới mối quan hệ Trung- Hàn.

Ở Hàn Quốc từ xa xưa người ta đã gọi loại hình kịch này với rất nhiều tên khác nhau như: “Kok thu kac si”, “Pak Trom Chi”, hay “Hong Dong Chi”. Xét về từ gốc, thì “Koak Dok” của Trung Quốc gần với “Kok Thu” của Hàn Quốc. I hững nhận định từ xa giữa các học giả thì cho rằng nó gần với “Khu Ku Tru” của I hạt Bản. Qua đây, có thể suy luận rằng: tên gọi “Kok Thu” không chỉ là tên gọi được sử dụng trước từ thời đại Kokuryo mà từ thời đại I ak Lang (thế kỉ III) khi văn vật Trung Hoa được du nhập vào bán đảo Triều Tiên nó đã được coi như một tên gọi để chỉ rõ trò biểu diễn múa rối hoặc con rối (So Yon Ho, 1998). Tuy nhiên, do sự hạn chế về tài liệu nên không thể biết được “Kok Thu” của thời đại Kokuryo là loại nào.

Qua thời đại Koryo, đến thời đại Choson (thế kỷ XVI-XVII) kịch múa rối đã phát triển hơn. Vào thời kỳ này, kịch múa rối được biểu diễn cùng với “Kamubekhoa” trong nghi thức đuổi quỷ - một sự kiện của quốc gia. Đặc điểm này còn cho chúng ta biết trước: kịch múa rối là một thể loại của I a Hee (Yon Kwang Bong, 1999).

I hư vậy, nếu nhìn nhận kịch múa rối của Việt I am và Hàn Quốc trên quan điểm về lịch sử chúng ta sẽ thấy: múa rối Việt I am và múa rối Hàn Quốc đều tồn tại từ hàng nghìn năm và trải qua các thời đại phong kiến để tồn tại và phát triển cho đến ngày nay. Tuy nhiên có điểm khác biệt dễ nhận thấy là: Kok thu kac si của Hàn Quốc chịu ảnh hưởng nhiều từ “nghi thức đuổi quỷ và bù nhìn” của Trung Quốc. Còn múa rối Việt I am có liên quan tới “thời đại văn minh lúa nước” Việt I am. Vì điều kiện và hoàn cảnh sinh hoạt của người dân Việt I am liên quan đến nông nghiệp và nước nên khởi

nguồn của môn nghệ thuật “có một không hai” trên thế giới này cũng gắn liền với “thời đại văn minh lúa nước” của Việt I am. Và người sáng tạo ra loại hình kịch múa rối này không ai khác chính là người nông dân.

## **2. Quan điểm về chuyện kể**

Kịch múa rối là loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống đã tồn tại hàng ngàn năm ở Việt I am. Chúng ta biết một thực tế rằng: kịch múa rối Việt I am, cũng giống như về quan điểm lịch sử, nó trải qua rất nhiều giai đoạn và quá trình mới phát triển được như vậy. Quan điểm về chuyện kể của kịch múa rối Việt I am được hình thành qua quá trình biến đổi mang tính lịch sử ấy.

Các tích trò rối nước truyền thống kể về cuộc sống và sinh hoạt của người dân Việt I am thuở xa xưa: từ cảnh chăn vịt, câu cá, trồng lúa nước đến những lễ hội chọi gà, đua thuyền, hay ông Trạng vinh quy bái tổ và sự tích Hồ Gươm. (Theo I guyễn Hữu Hưng - *Ban Truyền hình đối ngoại*).

Qua các tích trò rối nước truyền thống trên đây ta nhận thấy: những câu chuyện xuất hiện trong kịch múa rối chủ yếu là các câu chuyện truyền thuyết, truyện cổ, thơ ca... I ội dung của các câu chuyện có liên quan đến đời sống, phong tục, tập quán của người Việt I am; nói đến những nhân vật có công hiển to lớn trong việc dựng nước...

“Kok thu kak si” của Hàn Quốc được hình thành với tất cả 8 màn biểu diễn. I ội dung của 8 màn biểu diễn này không được liên kết với nhau, trừ màn biểu diễn “vô nhất”, các màn biểu diễn còn lại đều mang tính độc lập. Mạch nội dung không có thay đổi lớn nhưng có một chút khác biệt theo khu vực và người nghệ sĩ điều khiển con rối. Im Che Hee (2005) đã sắp xếp lại toàn bộ nội dung của “Kok thu kak si” Hàn Quốc như sau. Thứ nhất, đưa gia tộc nhà Park Trom Chi vào kịch múa rối để phê phán chế độ gia đình phong kiến “gia trưởng độc tôn”. Thứ hai, nhờ việc làm tan rã những đối tượng đối lập với quần chúng nhân dân một cách châm biếm thông qua nhân vật Isimi mà ngược lại đã ghi nhận được tính

tích cực của nó. Thứ ba, nhân vật Hong Dong Chi xuất hiện đã vạch trần sự mua bán bản thủ của tầng lớp chi phái phong kiến, do vậy nó vừa đạt mục đích mong muốn lại vừa cho thấy rõ sự lộ bịch. Qua đó mà đã bù đắp được thuế lao động. Thứ tư, xây dựng chùa, nghĩa là qui y trúc viện về Phật giáo nhưng cuối cùng thì nó bị lật đổ hoàn toàn. Điều này có nghĩa là đã phủ nhận tôn giáo mang tính vọng ngoại.

Ấn nhận múa rối truyền thống của Việt ả am và Hàn Quốc, trên quan điểm về chuyện kể chúng ta thấy có điểm chung là tái hiện lại được đời sống xã hội trước đây. Tuy nhiên, kịch múa rối Việt ả am thể hiện đời sống xã hội và sinh hoạt của con người thông qua những câu chuyện truyền thuyết, thần thần thoại, truyện cổ, thơ ca, truyền miệng... còn Kok thu kak si của Hàn Quốc lại phản ánh đời sống xã hội phong kiến một cách trào lộng. Các vấn đề chủ yếu của Kok thu kak si được đề cập đến là: vấn đề tôn giáo, sự miệt thị và trào lộng về tầng lớp quý tộc.

### **3. Quan điểm về nhân vật**

Ấn hững nhân vật xuất hiện trong kịch múa rối truyền thống của Việt ả am là con người và con vật. Giáo sư Trần Văn Khê nhận xét rằng: “khuôn mặt và y phục của con rối mang những nét tiêu biểu của Việt ả am và chủ đề các tiết mục đều lấy từ lịch sử Việt ả am (Hai Bà Trưng, trận Bạch Đằng, chiến thắng quân ả guyên) hoặc lấy từ đời sống nông thôn Việt ả am như trò chơi trâu và đánh đu”.

Ấn hân vật là con người được miêu tả với những cuộc sống, phong tục, thói quen, tính cách khác nhau theo xã hội Việt ả am qua các thời kỳ. Ấn hân vật chính của kịch múa rối được chia theo tầng lớp xã hội. Xã hội Việt ả am thời kỳ phong kiến gồm các tầng lớp xã hội với các tuýp nhân vật xuất hiện chủ yếu trong múa rối là: các vị vua (như vua Lê Lợi trong “sự tích Hồ Gươm”), quan (các vị quan trong “Vinh quy bái tổ”) v.v... Ấn hân vật xuất hiện trong múa rối từ tầng lớp thường dân chủ yếu là người nông dân Việt ả am. Tính cách của người nông dân này phần lớn được miêu tả là những người tốt. Ấn hân vật xuất hiện nhiều nhất và nổi tiếng nhất trong sân khấu kịch múa

rối nước truyền thống của Việt ả am không thể không nói tới là nhân vật chú Tễu. Chú Tễu là hiện thân của một thanh niên nông dân khỏe mạnh, hiền lành, chất phác, có vai trò như người dẫn chương trình. Sự xuất hiện chú Tễu trong mỗi chương trình biểu diễn múa rối nước đều tạo nên sự cảm thông giữa khán giả và các nhân vật rối. (2). <http://thanglongwaterpuppet.org>.

Ả hân vật là con vật cũng xuất hiện khá nhiều trong sân khấu kịch múa rối Việt ả am. ả hững con vật tượng trưng cho quyền uy, sức mạnh, hạnh phúc, an bình xuất hiện trong múa rối nước phải kể đến là: rồng, phượng hoàng, sư tử, rùa vàng, hạc,... bên cạnh đó còn có một số nhân vật khác như cáo. Đặc biệt là con Trâu. Đây là hình ảnh con vật xuất hiện nhiều nhất trên sân khấu kịch múa rối truyền thống của Việt ả am. Bởi nó là con vật tiêu biểu, có quan hệ mật thiết với đời sống của người nông dân Việt ả am. Hình ảnh con Trâu xuất hiện rất nhiều trong các tiết mục biểu diễn của kịch múa rối Việt ả am như: “Công việc nhà nông”, “Chọi trâu”v.v...

Won Myong Su(2002) đánh giá: tuy quan điểm về nhân vật có khác nhau nhưng nhân vật quan trọng nhất trong “Kok thu kak si” của Hàn Quốc là Park Trom Chi. Bởi lẽ, nhân vật Park Trom Chi giữ vai trò chủ đạo trong kịch múa rối truyền thống Hàn Quốc – nó cho thấy diện mạo của thế giới. ả ếu quan sát những nhân vật xuất hiện trên sân khấu kịch múa rối của Hàn Quốc mà trọng tâm là nhân vật Park Trom Chi thì vợ chính của Park Trom Chi là “Kok thu kak si”, tì thiếp của Park Trom Chi là “ả hà Tholmori”, em trai của Park Trom Chi là “Chú em Park Trom Chi”, “hai tiểu thầy pháp” là con gái và con dâu của cháu Park Trom Chi có “Hong Dong Chi” là cháu của Park Trom Chi. ả goài ra còn có những nhân vật khác như: thượng toạ, giám sự, quan địa phương, thợ săn, Yongno, dân làng... Yongno là loại động vật giả tưởng sống ở trên trời có thể bắt và ăn bất cứ thứ gì trên đời. Còn người làng thì không xuất hiện trực tiếp trên sân khấu mà chỉ có nhạc công ngồi đệm nhạc ở một góc và đối thoại với nhân vật Park Trom Chi.

Qua quan điểm về nhân vật chúng ta thấy: nhân vật xuất hiện chủ yếu trong kịch múa rối của hai dân tộc là con người và con vật.

Ấu như nhân vật rối nổi tiếng của Việt ă am là chú Tễu thì nhân vật Park Trom Chi lại giữ vai trò chủ đạo trong sân khấu kịch múa rối Hàn Quốc. Các nhân vật xuất hiện trên sân khấu kịch Kok thu kak si của Hàn Quốc, ngoại trừ những nhân vật phụ ra thì tất cả các nhân vật chính đều có quan hệ mật thiết với Park Trom Chi. Có thể nói, nhân vật này chi phối toàn bộ sân khấu kịch múa rối Hàn Quốc. Có sự khác biệt này là bởi lẽ: ngay từ quan điểm chuyện kể của Hàn Quốc và Việt ă am cũng đã có sự khác biệt lớn. ă hư đã xét ở trên, nội dung chuyện kể của kịch múa rối Việt ă am thường lấy từ những chuyện truyền thuyết, thần thoại, truyền miệng... nên các nhân vật xuất hiện ít nhiều gắn với lịch sử hoặc cuộc sống sinh hoạt thường ngày của Việt ă am. Còn kịch múa rối Hàn Quốc, quan điểm chuyện kể có liên quan đến các vấn đề tôn giáo, đã kích sâu sắc xã hội phong kiến nên các nhân vật xuất hiện có liên quan đến những vấn đề này.

#### **4. Quan điểm về không gian**

Múa rối là một loại hình văn hoá truyền thống gắn bó chặt chẽ với cuộc sống tinh thần từ lâu đời của người Việt ă am. Múa rối tồn tại trên khắp mọi miền của Việt ă am nhưng tập trung, hoàn thiện và phổ cập hơn cả là ở vùng đồng bằng phía Bắc. Từ “rối” đã gắn liền với tên gọi của nhiều làng quê (làng rối ở Ý Yên, ă am Định), của chùa (chùa rối ở Phú Xuyên, Hà Tây), của ao (ao rối ở nhiều nơi)... Từ xưa cho tới nay, “kịch múa rối” không chỉ là nghệ thuật biểu diễn dân gian xuất hiện chủ yếu trong các lễ hội đình chùa làng xã mà nó còn gắn bó sâu xa với lễ nghi phong tục. Kịch múa rối nước của Việt ă am vẫn lấy những “thủy đình” ở các địa phương làm sân khấu biểu diễn (2).

ă hìn một cách tổng thể thì kịch múa rối trong quá khứ được biểu diễn ở ngoài trời vào những dịp lễ lớn hay lễ hội, nhưng ngày nay để đáp ứng nhu cầu của khán giả, múa rối được biểu diễn cả ở sân khấu ngoài trời và sân khấu trong nhà. Sân khấu múa rối trong khán phòng và sân khấu ngoài trời, việc bố trí không gian rất giống nhau nhưng diện tích sân khấu ngoài trời lớn hơn. Bởi sân khấu ngoài trời thu hút được lượng khán giả lớn. Cả hai sân khấu này đã



tạo nên sự hài hoà của tính hiện đại và truyền thống cho không gian kịch múa rối Việt ả am.

Sân khấu để diễn trò Kok thu kak si của Hàn Quốc được dựng nên bằng 4 cây cột to ở tại nơi có diện tích rộng và được bao quanh thành một cái lều. Sân khấu được làm cao hơn và người điều khiển con rối đi vào phía trong lều đó và điều khiển con rối. Khi biểu diễn, 4 hoặc 5 người điều khiển con rối nấp ở trong lều và điều khiển cho con rối xuất hiện ở phía trên sân khấu có căng bạt. Sau đó người điều khiển con rối sẽ nắm lấy dây kéo và điều khiển con rối đồng thời vừa đối thoại với nhau vừa múa hát.

Ở hìn chung, về quan niệm không gian của sân khấu kịch múa rối của Việt ả am và Hàn Quốc đều có đặc điểm chung là biểu diễn cho một số lượng lớn khán giả theo dõi. Điểm khác biệt là ở chỗ, kịch múa rối truyền thống của Việt ả am từ xưa đến nay đã gắn liền với hội hè, đình đám với ao, làng. Do đó sân khấu để biểu diễn múa rối được dựng lên cũng từ những ao làng như thế này. Đây có thể coi là một đặc trưng của một sân khấu biểu diễn “rất” Việt ả am. Đối nghịch với nó, không gian của sân khấu kịch múa rối Hàn Quốc không được bố trí ở các “thủy đình” mà lại mang đặc trưng của cư dân sống du mục. Không gian kịch múa rối Hàn Quốc cũng là không gian mở và bất cứ ai cũng có thể xem loại hình nghệ thuật này.

### **III. KẾT LUẬN**

Kịch múa rối là loại hình nghệ thuật biểu diễn thuộc di sản văn hoá vô hình, nó là một trong những loại hình nghệ thuật văn hoá truyền thống của Việt ả am và Hàn Quốc. Kịch múa rối tồn tại và phát triển song song với lịch sử của hai dân tộc và nó mang hương vị cuộc sống vĩnh cửu. Thông qua kịch múa rối, ta có thể hiểu được văn hoá truyền thống của hai nước. Với mục đích đó, nghiên cứu này đã chia kịch múa rối truyền thống của hai nước theo các quan điểm: lịch sử, câu chuyện, nhân vật, không gian để xem xét.

Thứ nhất, nếu so sánh kịch múa rối truyền thống của hai quốc gia thông qua quan điểm lịch sử thì: Kịch múa rối Việt ả am trải qua các thời đại phong kiến và tồn tại từ hàng ngàn năm, có liên

quan tới thời đại văn minh nông nghiệp Việt ả am. Còn “Kok thu kak si” của Hàn Quốc ảnh hưởng nhiều từ “nghỉ thức đuổi quỷ và bù nhìn” của Trung Quốc.

Thứ hai, nếu so sánh quan điểm chuyện kể thì kịch múa rối Việt ả am được biểu diễn bằng những câu chuyện truyền thuyết, thần thoại, truyện cổ, thơ ca và truyền miệng. Còn truyện kể của “Kok thu kak si” của Hàn Quốc lấy các vấn đề trong đời sống xã hội như: tôn giáo, sự miệt thị và trào lộng về tầng lớp quý tộc, mâu thuẫn ti - thiếp, một mặt của đời sống xã hội nông thôn... làm chủ đề. “Kok thu kak si” của Hàn Quốc thể hiện và phản ánh đời sống xã hội này một cách trào lộng.

Thứ ba, nếu so sánh qua quan điểm nhân vật, thì nhân vật của kịch múa rối nước được chia ra thành hai loại: con người và con vật. ả hân vật là con người có tính cách và loại hình nhân vật xuất hiện theo giai cấp xã hội. ả hân vật là con vật được chia thành hai tuyến nhân vật tượng trưng cho thiện và ác. Còn “Kok thu kak si” của Hàn Quốc hình thành nên các nhân vật với trọng tâm là nhân vật Park Trom Chi và chủ yếu được phái ả amsadang - phái chơi chuyên nghiệp - biểu diễn.

Cuối cùng, nếu so sánh qua quan điểm về không gian, thì kịch múa rối nước Việt ả am có không gian biểu diễn múa rối ngoài trời. Trong quá khứ, múa rối được biểu diễn rất nhiều ở sân khấu ngoài trời, trong các “thủy đình” ở các địa phương nhưng hiện tại, xu thế khách xem múa rối ở khán phòng đang tăng lên. “Kok thu kak si” của Hàn Quốc được phái ả amsadang đi biểu diễn khắp toàn quốc cả ở sân khấu ngoài trời và sân khấu trong nhà. Không gian này là không gian mở mà bất cứ người dân bình thường hay bất cứ ai cũng có thể tham gia. Thông qua kết quả nghiên cứu trên đây có thể giúp chúng ta hiểu hơn về văn hoá của hai quốc gia.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kim Yon Suk (1988) - *Nghiên cứu về kịch múa rối và kịch mặt nạ* (trang 77-109)
2. Kim Trong Cha (1985) - *tiếp cận mới của kịch truyền thống Hàn Quốc* (trang 85-107)
3. Park Chin The (2003) - *Sự hình thành của kịch và các loại hình kịch cổ đại của Hàn Quốc* ( trang 101-129)
4. So Yon Ho (1998) - *Nghiên cứu văn hoá Hàn Quốc 1- Nghiên cứu về thành tựu của Trò Kok thu kak si* (trang 283-307)
5. An Sang Bok (2001) - *Nghiên cứu so sánh kịch múa rối Hàn – Trung* (trang 325-439)
6. Won Myong Su (2000) - *Tuyển tập Hàn Quốc học 27* (1) (trang 1-28)
7. Yun Kwang Bong (1992) - *Quá trình hình thành của kịch mặt nạ Hàn Quốc, dân tộc học so sánh 9* (1), (trang 83- 103)
8. Yun Kwang Bong (1999) - *Kịch múa rối khu vực Đông Á thế kỉ XVI-XVII*, Đông Dương học 29, Viện nghiên cứu Đông Dương học Trường Đại Học Than Kuk (trang 1-21)
9. Lee Sang Lan (2005) - *Tính lễ hội của kịch Kok thu kak thu, diễn kịch học Hàn Quốc 26* (trang 161-195)
10. Im Che He (2005) - *Thành tựu và những đột biến của những diễn viên biểu diễn Kok thu kak si*, Dân tộc học Hàn Quốc 41 (trang 333-386)
11. Cho Dong Il (1997) - *Nghiên cứu so sánh kịch múa rối Đông Á*, Khoa học ả hân văn 27(1), (trang 151-167)
12. Trần Quốc Vượng (2003) - *Tìm tòi và suy ngẫm*, ả hà xuất bản Văn học.
13. Trần ả gọc Thêm (1997) – *Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam*, ả hà xuất bản Tp. Hồ Chí Minh

14. Trần Văn Khê (1984) – *Marionnettes sur ear du Viet Nam*
15. ả guyễn Huy Hồng (2006) - *Vietnamese Tradition – Water Puppetry* - ả hà xuất bản Thế giới.
16. Hữu ả gọc (1996) – *Rối nước – Water Puppets* – Biên dịch Anh – Việt, Việt – Anh, tìm hiểu văn hoá Việt ả am.
17. <http://www.thanglongwaterpuppet.org>
18. <http://www.vietnampuppetry.com>

